

Số: 285 /BC-STP

Đồng Nai, ngày 22 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2022, giai đoạn 2022-2025

Kính gửi: Sở Tài chính

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 7690/STC-QLNS ngày 19 tháng 11 năm 2021 về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2022, giai đoạn 2022-2025.

Thực hiện chức năng thẩm định dự thảo Nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung). Sau khi nghiên cứu nội dung các dự thảo và văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

I. Hồ sơ thẩm định

Hồ sơ dự thảo gửi thẩm định bao gồm:

1. Dự thảo: Tờ trình, Nghị quyết.
2. Bản tổng hợp, giải trình ý kiến góp ý; bản sao văn bản góp ý của các đơn vị về dự thảo Nghị quyết.

(Dự thảo Nghị quyết được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận tại Văn bản số 562/HĐND-VP ngày 12/10/2021).

II. Nội dung thẩm định

1. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

Thông nhất nội dung trình bày sự cần thiết tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh (viết tắt là UBND tỉnh) trình Hội đồng nhân dân tỉnh (viết tắt là HĐND tỉnh) thông qua Nghị quyết về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2022, giai đoạn 2022-2025 tại dự thảo Tờ trình.

Dự thảo xác định phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng rõ ràng.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, cụ thể:

- Khoản 3 Điều 9 quy định: “*Ngân sách địa phương được phân cấp nguồn thu bảo đảm chủ động thực hiện những nhiệm vụ chi được giao, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách ở địa phương phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và trình độ quản lý của mỗi cấp trên địa bàn*”.

- Điểm c, d khoản 9 Điều 30, quy định nhiệm vụ của HĐND tỉnh:

“*c) Quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho từng cấp ngân sách ở địa phương theo quy định tại khoản 3 Điều 9 của Luật này.*

d) Quyết định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương đối với phần ngân sách địa phương hưởng từ các khoản thu quy định tại khoản 2 Điều 37 của Luật này và các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách địa phương”.

- Điểm a khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, quy định quy định trách nhiệm của UBND tỉnh “*Lập và trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định các nội dung quy định tại khoản 9 Điều 30 của Luật này*”.

Từ các quy định trên, căn cứ khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật), Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND là phù hợp với quy định pháp luật về thẩm quyền.

3. Sự phù hợp về nội dung và ngôn ngữ trình bày của dự thảo theo quy định pháp luật

3.1. Đối với dự thảo Nghị quyết

a) Tại phần căn cứ ban hành

- Đề nghị bổ sung các căn cứ sau:

“*Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;”

- Trình bày cụ thể cụm thời gian “*ngày... tháng... năm*” thay cho cụm thời gian “*ngày.../.../...*”.

- Tại nội dung “*Xét Tờ trình số...*”, đề nghị bỏ cụm từ “*và tổng hợp các*”, đồng thời thay dấu “*,*” thành dấu “*.*” khi kết thúc căn cứ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành. Do đó, đề phù hợp đề nghị không trình bày Quyết định của Thủ tướng chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước 2021 tại Nghị quyết mà nêu tại Tờ trình để đảm bảo phù hợp.

Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình rõ hơn sử dụng Quyết định giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, trong khi dự thảo xây dựng tập trung cho các khoản thu các cấp ngân sách năm 2022 và giai đoạn 2022-2025.

b) Do dự thảo quy định trực tiếp các nội dung tại Nghị quyết không theo hình thức thông qua Tờ trình của UBND tỉnh, do đó đề nghị bỏ Điều 1 và sắp xếp lại thứ tự các điều.

c) Về nguyên tắc phân cấp tại Điều 3, với nội dung trình bày tại khoản 2 đề nghị cơ quan soạn thảo xem lại hoặc có giải trình rõ hơn vì nội dung quy định chưa được rõ ràng còn chung chung nên cần xác định những ưu điểm nào cần được tiếp tục để làm nguyên tắc chung trong quá trình thực hiện.

d) Tại Điều 4

Đề nghị cơ quan soạn thảo xem lại, xác định rõ nội dung nào là phân cấp và nội dung nhiệm vụ nào là phân công, hơn nữa việc phân công được hiểu là giao nhiệm vụ thực hiện dựa trên chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị đó để thực hiện, riêng phân cấp thì được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, đồng thời quy định tại Thông tư số 127/2015/TT-BTC và Quyết định số 2845/QĐ-BTC chỉ điều chỉnh cho việc phân công nhiệm vụ thực hiện. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh hoặc có giải trình rõ hơn.

e) Tại Điều 5

- Đề nghị trình bày đầy đủ tên của Thông tư số 61/2021/TT-BTC; không dùng ký tự điểm f). Đồng thời, rà soát trình bày đầy đủ cụm từ thời gian thay cho hình thức trình bày “ngày../.../...”.

- Bỏ cục nội dung theo thứ tự Điều, khoản, điểm thay cho việc sử dụng dấu *.

- Đối với các văn bản được viện dẫn, đề nghị khi viện dẫn trình bày đầy đủ trích yếu nội dung của văn bản đó.

g) Tại Điều 6 – Tổ chức thực hiện

Đề phù hợp hơn, đề nghị trình bày như sau:

“ Điều Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện tại các Kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X kỳ họp thứ... thông qua ngày ... tháng ... năm 20... và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 20. ”

Đối với hiệu lực thi hành đề nghị nên xác định có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022, vì theo như hiệu lực tại Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 được áp dụng đến hết ngày 31/12/2021 (theo tinh thần xây dựng Nghị quyết). Trường hợp, xác định hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày được HĐND tỉnh thông qua, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung việc bãi bỏ Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND kể cả các Nghị quyết được kéo dài thời gian thực hiện theo Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND.

h) Tại phần nơi nhận

- Đề nghị sửa “Văn phòng HĐND” thành “ Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh”.

- Thay “Trung tâm Công báo tỉnh” bằng “Cổng thông tin điện tử tỉnh”.

- Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP “*chữ viết tắt tên đơn vị (hoặc bộ phận) soạn thảo văn bản và số lượng bản lưu được đặt trong ngoặc đơn, dấu chấm (.), viết tắt tên người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành, cuối cùng là dấu chấm (.)*”

3.2. Đối với phụ lục kèm theo

Căn cứ mẫu số 44 mục IV kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ, đề nghị bổ sung đoạn in nghiêng bên dưới tên của phụ lục đoạn như sau:

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../2021/NQ-HĐND ngày...tháng...năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

3.3. Đối với dự thảo Tờ trình

a) Căn cứ theo mẫu số 03 phụ lục V kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị:

- Đoạn đầu tiên đề nghị chỉnh sửa như sau “Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung), Luật Ngân sách nhà nước, Ủy ban

nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2022, giai đoạn 2022-2025 như sau:”.

b) Nội dung quá trình xây dựng Nghị quyết, đề nghị bổ sung: văn bản chấp thuận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, quá trình thực hiện thủ tục góp ý, đăng tải nội dung dự thảo trên Công thông tin điện tử của tỉnh, báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp.

c) Căn cứ khoản 2 Điều 124 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung tài liệu đính kèm ở cuối đoạn theo đúng mẫu quy định.

III. Kết luận

Trên cơ sở ý kiến thẩm định, Sở Tư pháp kết luận như sau:

1. Dự thảo Nghị quyết về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2022, giai đoạn 2022-2025 đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung), phù hợp về thẩm quyền, đủ điều kiện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành.

2. Sở Tư pháp đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu, rà soát nội dung dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trên đây là Báo cáo thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2022, giai đoạn 2022-2025, Sở Tư pháp đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Ban KTNS-HĐND tỉnh;
 - Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
 - Trang TTĐT Sở;
 - Lưu: VT, XDPBPL.
- (Anh Đào – TB2021)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phan Quang Tuấn